TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐCNHGT-DS	*Vị Thủy, ngày 06 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của ông Đỗ Văn Bé S và ông Trương Văn D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện "tranh chấp về tiền hụi" đề ngày 05 tháng 5 năm 2025 của ông Đỗ Văn Bé .

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

+ *Người khởi kiện*: Ông Đỗ Văn Bé S, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Ấp 9, xã VTh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

+ *Người bị kiện:* Ông Trương Văn D, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Ấp 9, xã VTh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 12 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 5 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Trương Văn Dùng thống nhất trả cho ông Đỗ Văn Bé S số tiền nợ là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn).

Về thời gian và phương thức trả nợ: Ông Trương Văn D trả cho ông Đỗ Văn Bé S mỗi tháng 3.000.000đ/tháng, bắt đầu trả từ tháng 06/2025 thanh toán vào ngày 20 đến 30 hằng tháng, trả cho đến khi tất nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

Châu Minh Tiếp